

Số: 214 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 01 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa  
và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 404/TTr-SNV ngày 16/7/2015; của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 128/TTr-SNNPTNT ngày 22/6/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**CHỦ TỊCH**  


**Nguyễn Đình Xứng**

*Thanh Hóa, ngày 18 tháng 01 năm 2016*

**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI  
TỈNH THANH HÓA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số : 214 /QĐ-UBND ngày 18 /01/2016  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về đối tượng, mức đóng góp, việc thu, quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Quỹ).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân người Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3. Mục đích thành lập và nguyên tắc hoạt động**

**1. Mục đích thành lập Quỹ**

Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa được thành lập nhằm huy động các nguồn lực của xã hội, tiếp nhận nguồn kinh phí điều chuyển theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ**

a) Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật.

b) Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

**Điều 4. Thành lập Quỹ, cơ quan quản lý và công tác thu, nộp Quỹ**

1. Quỹ được thành lập ở cấp tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập cơ quan quản lý Quỹ. Cơ quan quản lý Quỹ đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực

hiện nhiệm vụ chuyên trách, hạch toán độc lập, có con dấu riêng và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức công tác thu Quỹ trong phạm vi quản lý và nộp về tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

## **Chương II** **ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP**

### **Điều 5. Đối tượng và mức đóng góp**

Thực hiện theo Điều 5, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, cụ thể:

1. Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập đóng trên địa bàn tỉnh: Mức đóng góp bắt buộc một năm là 2/10.000 (hai phần vạn) trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính hàng năm, nhưng tối thiểu là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), tối đa 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng góp 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng góp 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, đóng góp 15.000 đồng/người/năm.

3. Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng đóng góp theo quy định, nếu không thực hiện trách nhiệm đóng góp sẽ không được xét hỗ trợ từ nguồn Quỹ này khi xảy ra các hậu quả do thiên tai gây ra.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

### **Điều 6. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, cụ thể:

1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 01 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị và phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn 2/10.000 (hai phần vạn) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 5 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

**Điều 7. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn Quỹ.**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ đối với các đối tượng được quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ do thiên tai phát sinh trong năm, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề nghị UBND xã, phường, thị trấn tổng hợp gửi UBND cấp huyện, UBND cấp huyện có trách nhiệm tập hợp danh sách gửi về Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định. Đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, báo cáo thiệt hại trực tiếp về UBND cấp huyện. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

### **Chương III** **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

**Điều 8. Lập kế hoạch và quản lý thu, nộp Quỹ.**

1. Lập và giao kế hoạch thu:

a) UBND cấp huyện chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện căn cứ quy định về mức thu của các đối

tượng, danh sách các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn và bảng lương tháng 12 hàng năm của đơn vị để lập kế hoạch thu, gửi về UBND huyện để tổng hợp xây dựng kế hoạch chung toàn huyện, thời gian trước ngày 30/01 hàng năm. Sau khi tổng hợp xong kế hoạch, UBND cấp huyện gửi về Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh để tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Thời gian phê duyệt, giao kế hoạch thu trước ngày 31/3 hàng năm.

## 2. Công tác thu, nộp Quỹ:

a) Căn cứ kế hoạch được UBND tỉnh giao, UBND cấp huyện (đầu mối là Phòng Tài chính – Kế hoạch) có trách nhiệm đôn đốc UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản mở tại cấp huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào việc quản lý nhân khẩu, tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn và nộp vào tài khoản cấp huyện. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính; giao Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh in ấn và cung cấp phiếu thu cho các địa phương.

c) Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (bao gồm các doanh nghiệp) đóng trên địa bàn, giao Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch và tổ chức thu, nộp về tài khoản cấp huyện.

d) Cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang (trừ chiến sỹ tham gia nghĩa vụ) do Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng đơn vị vũ trang của Quân khu và Trung ương đóng tại địa phương chỉ đạo tổ chức thu, nộp vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh.

3. Thời hạn thu Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30/5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30/5, số còn lại nộp trước ngày 30/10 hàng năm.

4. Kết thúc mỗi đợt thu Quỹ nêu trên, UBND cấp huyện chuyển số tiền đã thu được về Quỹ cấp tỉnh. Số tiền thực nộp về tài khoản của Quỹ cấp tỉnh như sau:

a) Đối với tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tiền đóng góp theo quy định của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, tiền ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân: Nộp 100% số thu.

b) Đối với các khoản thu từ người lao động khác nêu tại Điểm c, Khoản 2, Điều 5 Quy chế này: UBND cấp huyện chuyển tối thiểu 95% số tiền thu được về Quỹ cấp tỉnh, số còn lại dùng để thanh toán tiền thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí phát sinh liên quan đến công tác thu tại cấp xã, theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014.

## **Điều 9. Nội dung chi, thẩm quyền chi Quỹ**

1. Nội dung chi của Quỹ, thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai quy định tại Khoản 3 Điều 10, Luật Phòng, chống thiên tai, bao gồm:

- Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 01 (một) tỷ đồng/01 công trình;

- Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân ra khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng;

- Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Tập huấn; phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã.

b) Chi triển khai các hoạt động theo kế hoạch được phê duyệt. Chi hỗ trợ thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hằng năm.

c) Điều chuyển kinh phí để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

## 2. Quy trình đề xuất, phê duyệt và thẩm quyền chi Quỹ:

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn gửi báo cáo về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh. Căn cứ tình hình thiệt hại thực tế và số thu về Quỹ, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh báo cáo, đề xuất, trình Chủ tịch UBND tỉnh hỗ trợ cho địa phương, đơn vị.

b) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt mức chi, nội dung chi cho các địa phương, đơn vị trong tỉnh hoặc điều chuyển kinh phí, hỗ trợ cho các tỉnh bạn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

c) Kinh phí hỗ trợ cho các địa phương, đơn vị là kinh phí hỗ trợ có mục tiêu cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn. Việc thanh, quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh và gửi báo cáo quyết toán về Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh để tổng hợp chung toàn tỉnh.

## **Điều 10. Báo cáo, phê duyệt quyết toán Quỹ**

1. Hằng năm, Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, chậm nhất vào cuối Quý I năm sau.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

## **Điều 11. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ**

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành văn bản đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm và nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

## **Điều 12. Công khai nguồn thu, chi Quỹ**

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn phải công khai kết quả thu nộp, danh sách cán bộ và người lao động tại địa phương đã đóng góp Quỹ; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi cho từng hạng mục. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Nhà văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi, nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan, thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ hoặc công khai trên website của Cơ quan quản lý Quỹ.

## **Điều 13. Xử lý tồn tại của Quỹ phòng chống lụt, bão**

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành việc quyết toán thu, chi Quỹ phòng, chống lụt bão năm 2015, báo cáo số dư còn lại về Cơ quan quản lý Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh.

2. Chuyển toàn bộ số dư của Quỹ phòng, chống lụt bão năm 2015 về tài khoản của Cơ quan quản lý Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh ngay sau khi Quỹ được thành lập.

## **Điều 14. Trách nhiệm của UBND các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tại địa phương và về nộp về Quỹ cấp tỉnh theo quy định. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành; chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị

định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và nội dung của Quy chế này tới các khu phố, thôn, bản và người dân tại địa phương.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tổ chức thu, nộp Quỹ, công khai danh sách thu của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị. Việc hoàn thành kế hoạch thu nộp Quỹ là nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị hàng năm và là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi tổ chức, cá nhân.

3. Giao Sở Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn địa phương trong việc sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định hiện hành.

4. Cục Thuế tỉnh chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, đôn đốc và tổ chức thu của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (bao gồm các doanh nghiệp) nộp vào tài khoản cấp huyện để chuyển về Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh theo quy định.

5. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Cơ quan quản lý Quỹ triển khai thực hiện hiệu quả công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và Quy chế này trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh và các đài địa phương.

#### **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy chế này đều bãi bỏ.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện những vấn đề bất cập, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh để tổng hợp, đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Xứng**